

Số: /2025/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO 1

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về đầu tư, lộ trình và chính sách hỗ trợ xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật số 43/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BXD ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về công trình hạ tầng kỹ thuật thu gom, thoát nước thải đô thị, khu dân cư tập trung;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số /TTr-SXD ngày tháng năm 2025.

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định về đầu tư, lộ trình và chính sách hỗ trợ xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về đầu tư, lộ trình và chính sách hỗ trợ xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Hiệu lực thi hành và trách nhiệm thực hiện.

1. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2025; đồng thời, bãi bỏ Quyết định số 25/2023/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, ban hành Quy định về đầu tư, lộ trình và chính sách hỗ trợ xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Trách nhiệm thực hiện.

a) Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện nội dung Quyết định này.

b) Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra Văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Vụ Pháp chế Bộ Xây dựng;
- Các Ban thuộc HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Đài PT-TH tỉnh; Báo Đắk Lắk;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm CN & CTTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, CN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

QUY ĐỊNH**Về đầu tư, lộ trình và chính sách hỗ trợ xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk***(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2025/QĐ-UBND**Ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)***Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định về lộ trình bố trí quỹ đất, đầu tư hoặc khuyến khích đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải tại các đô thị, đô thị mới, nông thôn, khu dân cư nông thôn, khu chức năng chưa có hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Quy định về lộ trình và chính sách hỗ trợ để tổ chức, hộ gia đình trong các đô thị, đô thị mới, nông thôn, khu dân cư nông thôn, khu chức năng xây dựng công trình, lắp đặt thiết bị xử lý nước thải tại chỗ đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường trước khi thải vào nguồn tiếp nhận trong trường hợp không bố trí được quỹ đất xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải tại các đô thị, đô thị mới, nông thôn, khu dân cư nông thôn, khu chức năng đã hình thành trước ngày Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực thi hành.

3. Quy định về lộ trình thực hiện và chính sách hỗ trợ thu gom, xử lý tại chỗ nước thải sinh hoạt phát sinh từ tổ chức, hộ gia đình tại các đô thị, đô thị mới, nông thôn, khu dân cư nông thôn, khu chức năng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Chủ dự án đầu tư tại các đô thị, đô thị mới, nông thôn, khu dân cư nông thôn, khu chức năng theo dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

2. Cơ quan nhà nước, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng, lắp đặt thiết bị thu gom, xử lý nước thải tại các đô thị, đô thị mới, nông thôn, khu dân cư nông thôn, khu chức năng trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc thu gom, xử lý nước thải

1. Đô thị, đô thị mới, nông thôn, khu dân cư nông thôn, khu chức năng đầu tư xây dựng mới phải có hệ thống thu gom, xử lý nước thải riêng biệt với hệ thống thoát nước mưa, trừ trường hợp đặc thù do Chính phủ quy định.

2. Nước thải sinh hoạt phát sinh từ tổ chức, hộ gia đình trong đô thị, đô thị mới, nông thôn, khu dân cư nông thôn, khu chức năng phải được thu gom, đấu nối với hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường trước khi thải vào nguồn tiếp nhận.

3. Chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đô thị, đô thị mới, nông thôn, khu dân cư nông thôn, khu chức năng phải thực hiện việc đấu nối nước thải vào hệ

thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải tập trung theo quy định của chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải tập trung đó, trừ trường hợp cơ sở đã được miễn trừ đầu nổi nước thải theo quy định của pháp luật.

Chương II

LỘ TRÌNH BỐ TRÍ QUỸ ĐẤT, ĐẦU TƯ HOẶC KHUYẾN KHÍCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HỆ THỐNG THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI ĐÔ THỊ, ĐÔ THỊ MỚI, NÔNG THÔN, KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN, KHU CHỨC NĂNG TRONG TRƯỜNG HỢP CHƯA CÓ HỆ THỐNG THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

Điều 4. Lộ trình bố trí quỹ đất xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, đô thị mới, nông thôn, khu dân cư nông thôn, khu chức năng trong trường hợp chưa có hệ thống thu gom, xử lý nước thải

Tất cả các đô thị, đô thị mới, nông thôn, khu dân cư nông thôn, khu chức năng trên địa bàn tỉnh thực hiện xác định vị trí đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải phải dành quỹ đất để xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải theo lộ trình sau:

1. Giai đoạn 2026 - 2030 có 100% khu dân cư tập trung tại đô thị, đô thị mới, nông thôn, khu dân cư nông thôn, khu chức năng được xác định vị trí và tích hợp vào các đồ án quy hoạch đô thị và nông thôn.
2. Phần đầu đến năm 2030 có 50% khu dân cư tập trung hoàn thành việc bố trí quỹ đất để đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải.

Điều 5. Đầu tư hoặc khuyến khích đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải tại đô thị, đô thị mới, nông thôn, khu dân cư nông thôn, khu chức năng trong trường hợp chưa có hệ thống thu gom, xử lý nước thải

1. Nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải phù hợp với quy hoạch đô thị và nông thôn; các quy hoạch khác có liên quan được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Đầu tư hoặc khuyến khích đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải tại đô thị, đô thị mới, nông thôn, khu dân cư nông thôn, khu chức năng trong trường hợp chưa có hệ thống thu gom, xử lý nước thải đối với đô thị, đô thị mới, nông thôn, khu dân cư nông thôn, khu chức năng đã hình thành, thực hiện như sau:

a) Các đô thị, đô thị mới, nông thôn, khu dân cư nông thôn, khu chức năng theo quy hoạch đô thị và nông thôn; các quy hoạch khác có liên quan được cấp có thẩm quyền phê duyệt có bố trí quỹ đất thực hiện đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung phải thực hiện đầu tư xây dựng theo đúng quy hoạch.

b) Các đô thị, đô thị mới, nông thôn, khu dân cư nông thôn, khu chức năng trên địa bàn tỉnh theo quy hoạch đô thị và nông thôn; các quy hoạch khác có liên quan được cấp có thẩm quyền phê duyệt không có bố trí quỹ đất để đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung sẽ được bố trí quỹ đất theo quy định và được hưởng hỗ trợ, ưu đãi theo quy định tại Điều 132, Điều 134 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, các quy định của pháp luật về đầu tư và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Chương III

LỘ TRÌNH VÀ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐỂ TỔ CHỨC, HỘ GIA ĐÌNH TRONG ĐÔ THỊ, ĐÔ THỊ MỚI, NÔNG THÔN, KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN, KHU CHỨC NĂNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH, LẮP ĐẶT THIẾT BỊ XỬ LÝ NƯỚC THẢI TẠI CHỖ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRƯỚC KHI THẢI VÀO NGUỒN TIẾP NHẬN TRONG TRƯỜNG HỢP KHÔNG BỐ TRÍ ĐƯỢC QUỸ ĐẤT XÂY DỰNG HỆ THỐNG THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI TẠI KHU ĐÔ THỊ, KHU DÂN CƯ TẬP TRUNG ĐÃ HÌNH THÀNH

Điều 6. Lộ trình thực hiện hỗ trợ

1. Thời gian thực hiện lộ trình và chính sách hỗ trợ để tổ chức, hộ gia đình trong đô thị, đô thị mới, nông thôn, khu dân cư nông thôn, khu chức năng xây dựng công trình, lắp đặt thiết bị xử lý nước thải tại chỗ đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường trước khi thải vào nguồn tiếp nhận trong trường hợp không bố trí được quỹ đất xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải tại đô thị, đô thị mới, nông thôn, khu dân cư nông thôn, khu chức năng đã hình thành (trước ngày Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực thi hành) trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, theo thời gian và mức hỗ trợ theo lộ trình sau:

- a) Giai đoạn từ năm 2026-2030, hưởng 100% mức hỗ trợ.
- b) Giai đoạn từ năm 2031-2035, hưởng 50% mức hỗ trợ.

2. Kế hoạch thực hiện hỗ trợ

a) Thời gian hỗ trợ xây dựng công trình, lắp đặt thiết bị xử lý nước thải tại chỗ đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường tại khoản 1 Điều này kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo thực hiện kế hoạch hỗ trợ theo khoản 1 Điều 16 của Quy định này.

b) Các trường hợp khi thực hiện xây dựng công trình, lắp đặt thiết bị xử lý nước thải tại chỗ đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường tại khoản 1 Điều này kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo kết thúc kế hoạch hỗ trợ theo khoản 1 Điều 16 thì không thực hiện chính sách hỗ trợ theo Điều 7 của Quy định này.

Điều 7. Chính sách hỗ trợ

1. Đối tượng được hỗ trợ

a) Đối tượng 1: Tổ chức, hộ gia đình có nhà ở trong đô thị, đô thị mới, nông thôn, khu dân cư nông thôn, khu chức năng trên địa bàn tỉnh thuộc phạm vi hỗ trợ xây dựng công trình, lắp đặt thiết bị xử lý nước thải tại chỗ đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường trước khi thải vào nguồn tiếp nhận trong trường hợp không bố trí được quỹ đất xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải tại khu đô thị, khu dân cư tập trung đã hình thành (trước ngày Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực thi hành).

b) Đối tượng 2: Những đối tượng được quy định tại Điều 3 Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

c) Đối tượng 3: Hộ gia đình thuộc diện hộ nghèo có sổ chứng nhận hộ nghèo tại thời điểm thực hiện đầu tư.

2. Mức hỗ trợ

Hỗ trợ một phần chi phí xây dựng công trình, lắp đặt thiết bị xử lý nước thải tại chỗ cho các đối tượng nêu tại khoản 1 Điều này, như sau:

a) Đối tượng 1: 2.000.000 đồng/01 hệ thống.

b) Đối tượng 2 và 3: Hỗ trợ bổ sung 1.000.000 đồng/01 hệ thống, ngoài mức hỗ trợ nêu tại điểm a khoản 2 Điều này.

Điều 8. Phương thức hỗ trợ

Thanh toán một lần bằng tiền mặt cho các đối tượng được hỗ trợ sau khi việc đầu tư được nghiệm thu, xác nhận hoàn thành.

Điều 9. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành và các nguồn hợp pháp khác.

Chương IV

LỘ TRÌNH VÀ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ THU GOM, XỬ LÝ TẠI CHỖ NƯỚC THẢI SINH HOẠT PHÁT SINH TẠI KHU DÂN CƯ KHÔNG TẬP TRUNG

Điều 10. Lộ trình thực hiện hỗ trợ

1. Thời gian thực hiện lộ trình và chính sách hỗ trợ thu gom, xử lý tại chỗ nước thải sinh hoạt phát sinh từ tổ chức, hộ gia đình tại các khu dân cư không tập trung trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo thời gian và mức hỗ trợ theo lộ trình sau:

a) Giai đoạn từ năm 2026-2030, hưởng 100% mức hỗ trợ.

b) Giai đoạn từ năm 2031-2035, hưởng 50% mức hỗ trợ.

2. Kế hoạch thực hiện hỗ trợ

a) Thời gian hỗ trợ thu gom, xử lý tại chỗ nước thải sinh hoạt phát sinh từ tổ chức, hộ gia đình tại các khu dân cư không tập trung tại khoản 1 Điều này kể từ

ngày Ủy ban nhân dân cấp xã, thông báo thực hiện kế hoạch hỗ trợ theo khoản 1 Điều 16.

b) Các trường hợp khi thực hiện thu gom, xử lý tại chỗ nước thải sinh hoạt phát sinh từ tổ chức, hộ gia đình tại các khu dân cư không tập trung kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã, thông báo kết thúc kế hoạch hỗ trợ theo khoản 1 Điều 16 thì không thực hiện chính sách hỗ trợ theo Điều 11 của Quy định này.

Điều 11. Chính sách hỗ trợ

1. Đối tượng được hỗ trợ

a) Đối tượng 1: Tổ chức, hộ gia đình có nhà ở thuộc phạm vi hỗ trợ thu gom, xử lý tại chỗ nước thải sinh hoạt phát sinh tại khu dân cư không tập trung đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.

b) Đối tượng 2: Những đối tượng được quy định tại Điều 3 Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

c) Đối tượng 3: Hộ gia đình thuộc diện hộ gia đình nghèo có sổ chứng nhận hộ nghèo tại thời điểm thực hiện đầu tư.

2. Mức hỗ trợ:

Hỗ trợ một phần chi phí thu gom, xử lý nước thải (công trình, thiết bị thu gom, xử lý) tại chỗ cho các đối tượng nêu tại khoản 1 Điều này, như sau:

a) Đối tượng 1: 1.000.000 đồng/01 hệ thống.

b) Đối tượng 2 và 3: Hỗ trợ bổ sung 1.000.000 đồng/01 hệ thống, ngoài mức hỗ trợ nêu tại điểm a khoản 2 Điều này.

Điều 12. Phương thức hỗ trợ

Thanh toán một lần bằng tiền mặt cho các đối tượng được hỗ trợ sau khi việc đầu tư được nghiệm thu, xác nhận hoàn thành.

Điều 13. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành và các nguồn hợp pháp khác.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm của các tổ chức, hộ gia đình có đầu tư xây dựng, lắp đặt thiết bị thu gom, xử lý

1. Thực hiện trình tự đầu tư xây dựng, lắp đặt thiết bị thu gom, xử lý theo hướng dẫn của địa phương.

2. Vận hành, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thu gom, xử lý nước thải trong phạm vi công trình, nhà ở.

3. Không sử dụng các công trình tiếp nhận nước thải có ảnh hưởng đến môi trường đất, nước dưới đất (như bể tự hoại, hố thấm...) khi công trình đầu nối nước thải chung được đầu tư và đi vào hoạt động.

Điều 15. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành liên quan

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với các dự án đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung theo quy định pháp luật.

b) Phối hợp hướng dẫn về công nghệ, kỹ thuật xử lý nước thải và áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn quy định về hoạt động xả nước thải vào nguồn tiếp nhận.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan kiểm tra xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nước thải.

2. Sở Xây dựng

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quản lý nước thải và xử lý nước thải tại các đô thị, đô thị mới, nông thôn, khu dân cư nông thôn, khu chức năng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk về công tác lập quy hoạch, đầu tư phát triển, quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải; hướng dẫn, đôn đốc, thanh tra, kiểm tra, tổng hợp, báo cáo tình hình quy hoạch, quản lý đầu tư xây dựng, khai thác, sử dụng, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, quản lý vận hành hệ thống thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, đơn vị chức năng có liên quan xây dựng giá dịch vụ thoát nước đối với hệ thống thoát nước được đầu tư từ ngân sách nhà nước thông qua Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính thẩm định phương án giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải được đầu tư từ nguồn vốn khác không thuộc ngân sách nhà nước.

d) Chủ trì và phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường trong việc triển khai các công trình hạ tầng giao thông đồng bộ với các công trình thoát nước và xử lý nước thải đảm bảo hiệu quả.

đ) Thực hiện chức năng kiểm tra chuyên ngành thoát nước và xử lý nước thải đô thị, đô thị mới, khu chức năng.

e) Hướng dẫn áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về hoạt động xả nước thải từ các hộ thoát nước vào hệ thống thoát nước đô thị, đô thị mới, khu chức năng theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

3. Sở Tài chính

a) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ban, ngành có liên quan căn cứ khả năng ngân sách hàng năm, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối bố trí nguồn kinh phí cho đơn vị thực hiện nhiệm vụ.

b) Tổng hợp, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương liên quan tổ chức thẩm định dự án, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chấp thuận đối với chủ trương đầu tư các dự án đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, đô thị mới, nông thôn, khu dân cư nông thôn, khu chức năng theo quy định.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các dự án đầu tư xây dựng công trình thoát nước và xử lý nước thải đô thị, đô thị mới, nông thôn, khu dân cư nông thôn, khu chức năng để tiến hành kêu gọi đầu tư.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục các dự án đầu tư xây dựng công trình thoát nước và xử lý nước thải đô thị, đô thị mới, nông thôn, khu dân cư nông thôn, khu chức năng để tiến hành kêu gọi đầu tư.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ của các dự án đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ.

6. Công an tỉnh

Tăng cường công tác kiểm tra, phối hợp với các đơn vị có liên quan trong công tác phòng, chống tội phạm về môi trường; kịp thời phát hiện và xử lý vi phạm hành chính trong hoạt động thu gom, xử lý nước thải.

7. Cục thuế tỉnh

a) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn thực hiện các ưu đãi theo Quy định này và các quy định khác của pháp luật về thuế.

b) Xác định nghĩa vụ tài chính theo thẩm quyền đối với các dự án đầu tư của nhà đầu tư theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Triển khai thực hiện lộ trình đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải theo quy định tại Điều 4, Điều 6 Quy định này cập nhật vào quy hoạch sử dụng đất thông qua kế hoạch sử dụng đất hàng năm, tích hợp Đồ án quy hoạch đô thị và nông thôn.

2. Rà soát, bố trí quỹ đất đầu tư, xác định vị trí đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải trong đô thị, đô thị mới, nông thôn, khu dân cư nông thôn, khu chức năng trong trường hợp chưa có hệ thống thu gom, xử lý nước thải trên địa bàn quản lý; chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, bố trí tái định cư đảm bảo tiến độ dự án của nhà đầu tư

(nếu có); lồng ghép dự án của nhà đầu tư vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm để tổ chức thực hiện.

3. Tổng hợp nhu cầu sử dụng đất và các dự án sử dụng đất do các ngành, lĩnh vực xác định và đề xuất (trong đó, có đất đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải) trong việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để làm cơ sở triển khai thực hiện dự án xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải theo quy định.

4. Chủ trì, lập kế hoạch và phân kỳ đầu tư các dự án theo thứ tự ưu tiên; công bố để kêu gọi mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư hoặc bố trí kinh phí để triển khai thực hiện, kêu gọi các nguồn lực xã hội hóa việc đầu tư các công trình, dự án xây dựng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải đô thị, đô thị mới, nông thôn, khu dân cư nông thôn, khu chức năng trên địa bàn, đảm bảo đẩy nhanh tiến độ thực hiện quy hoạch xây dựng.

5. Triển khai đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thuộc địa bàn quản lý theo quy hoạch đô thị và nông thôn; các quy hoạch khác đã được duyệt và kế hoạch thực hiện quy hoạch theo từng giai đoạn.

6. Chỉ đạo, phối hợp thực hiện công tác giải phóng mặt bằng các dự án, công trình thoát nước, xử lý nước thải trên địa bàn. Kịp thời giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng các dự án thoát nước.

7. Quản lý, duy trì bảo dưỡng hệ thống thoát nước, kênh cấp thoát nước nội đồng, kênh, mương dọc đường làng, ngõ xóm theo phân cấp.

8. Có trách nhiệm lập, phê duyệt kế hoạch, lộ trình đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo, mở rộng thành hệ thống thoát nước riêng hoặc nửa riêng (xây dựng các giếng tràn nước mưa, các tuyến cống bao, cống gom để thu gom, vận chuyển nước thải về nhà máy xử lý nước thải tập trung) đối với trong đô thị, đô thị mới, nông thôn, khu dân cư nông thôn, khu chức năng hiện hữu đã có mạng lưới thoát nước chung.

9. Căn cứ vào các quy định của pháp luật hiện hành và mức hỗ trợ theo quy định tại Điều 11 Quy định này bố trí mức hỗ trợ phù hợp theo quy định để khuyến khích tổ chức, cá nhân triển khai đầu tư xây dựng và thực hiện các hoạt động đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung.

10. Tổ chức kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính về thoát nước, xử lý nước thải theo thẩm quyền.

11. Quản lý nhà nước về nước thải sinh hoạt theo phân cấp quản lý và thực hiện các nhiệm vụ được giao trên địa bàn.

12. Phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra các hoạt động thoát nước và xử lý nước thải theo thẩm quyền. Trong quá trình kiểm tra phát hiện những vi phạm pháp luật về hoạt động thoát nước và xử lý nước thải thì xử lý theo thẩm

quyền hoặc chuyển cơ quan, người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

13. Tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về thoát nước và xử lý nước thải.

14. Hàng năm, rà soát, báo cáo tình hình thu gom, xử lý, xả nước thải của các tổ chức, hộ gia đình, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, các công trình xử lý nước thải tập trung trên địa bàn quản lý về Sở Nông nghiệp và Môi trường (trước ngày 15/11 hàng năm).

Điều 17. Trách nhiệm của các tổ chức, hộ gia đình có đầu tư xây dựng, lắp đặt thiết bị thu gom, xử lý nước thải

1. Thực hiện đầu tư hệ thống, thiết bị thu gom, xử lý nước thải tại chỗ đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều 41 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT .

2. Vận hành, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thu gom, xử lý nước thải trong phạm vi công trình, nhà ở.

3. Chủ dự án đầu tư trong đô thị, đô thị mới, nông thôn, khu dân cư nông thôn, khu chức năng (dự án đầu tư được hình thành trước khi Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực thi hành) phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan rà soát, lựa chọn vị trí đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải tại dự án đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường trước khi thải vào nguồn tiếp nhận; trong trường hợp không bố trí được quỹ đất xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải thì phải đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Quy định này.

Điều 18. Điều khoản thi hành

1. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã theo dõi, kiểm tra thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, nghiên cứu và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.